

Bản án số: **19/2020/HS-ST**

Ngày: 29/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà** : Ông Phạm Thế Anh.
- **Các Hội thẩm nhân dân**: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dư.
- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà**: Bà Phan Thị Ninh, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K - Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà**: ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/HS - ST ngày 06 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 15/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1973; Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Xóm 2A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12.

Bố đẻ: Nguyễn Văn K1 sinh năm 1948. Mẹ đẻ: Trần Thị T sinh năm 1951. Bố mẹ hiện già yếu và trú tại xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Mã Thị Đ sinh năm 1975 hiện làm ruộng và trú tại xóm 2A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1997

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn H, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1966; Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Xóm 6, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10.

Bố đẻ: Trần Kim L sinh năm 1923 hiện già yếu và trú tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Mẹ đẻ: Phạm Thị N (đã chết). Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Nguyễn Thị T1 sinh năm 1966 hiện lao động tự do và trú tại xóm 6, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

3. Phùng Văn T3, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1985; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Xóm 1, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12.

Bố đẻ: Phùng Văn T2 sinh năm 1958. Mẹ đẻ: Đặng Thị Đ sinh năm 1959. Bố mẹ hiện làm ruộng và trú tại xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Vũ Thị N1 sinh năm 1993 hiện lao động tự do và trú tại xóm 1, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K:** Ông Phạm Văn Sỹ, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Căn cứ đơn tố giác tội phạm của nhân dân xóm 2A xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình đối với Trần Văn K trú cùng địa chỉ . Hồi 18 giờ 55 phút ngày 02/08/2019 Phòng cảnh sát Hình sự công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành làm việc và lập biên bản làm việc với Trần Văn K sau đó tiến hành điều tra xác định như sau: Trần Văn K có cửa hàng sửa chữa điện tử, điện lạnh tại nhà ở xóm 2A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Khoảng tháng 5/2019, K đứng ra bán số lô, số đề cho khách qua đường, nhằm thu lợi bất hợp pháp. Đến ngày 27/7/2019, do có nhiều khách ghi số lô, số đề với số tiền lớn nên K đã tổng hợp các số lô, số đề khách mua bán lại cho Trần Văn H cũng là người bán số lô, số đề để hưởng tiền chênh lệch. Cụ thể: K bán 01 điểm lô với giá 23.000đ sau đó chuyển lại cho H là 22.000đ, còn số đề K bán cho khách và chuyển cho H nhưng không hưởng tiền chênh lệch. Việc trúng thưởng sẽ lấy kết quả của Xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày và được tính như sau: Số đề sẽ so với 02 số (do người mua) cuối của giải đặc biệt và nếu trúng thì người bán sẽ phải trả gấp 70 lần tương ứng với số tiền khách mua. Số lô được so với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt, mỗi điểm lô nếu trúng thì người mua được 80.000đ, nếu người mua 01 số lô mà số này trùng với nhiều lần hai số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy là trúng thưởng nhiều lần còn được gọi là “trúng lô nhiều nháy” và người bán phải trả số tiền tương ứng với số “nháy trúng” nhưng tối đa là 03 nháy, nếu người mua không trúng thì người bán sẽ được hưởng số tiền mà người mua bỏ ra. Bằng hình thức nêu trên trong các ngày từ 27/7/2019 đến 02/8/2019, K đã bán số lô, số đề cho khách qua đường sau đó chuyển bán cho H. Cụ thể như sau:

- Ngày 27/7/2019, K chuyển cho H 18 số lô tổng 1750 điểm với số tiền là 38.500.000đ và 26 số đề với số tiền 8.200.000đ. Kết quả trúng 300.000đ tiền đề, thành tiền là 21.000.000đ và 800 điểm lô thành tiền là 64.000.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc trong ngày là **131.700.000đ**.

- Ngày 28/7/2019, K chuyển cho H 25 số lô tổng 2100 điểm với số tiền là 46.200.000đ và 21 số đề với số tiền 8.200.000đ. Kết quả trúng 600.000đ tiền đề, thành tiền là 42.000.000đ và 350 điểm lô thành tiền là 28.000.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc là **124.400.000đ**.

- Ngày 29/7/2019, K chuyển cho H 19 số lô tổng 1850 điểm với số tiền là 40.700.000đ và 41 số đề với số tiền 9.300.000đ. Kết quả trúng 500.000đ tiền đề, thành tiền là 35.000.000đ và 1100 điểm lô thành tiền là 88.000.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc là **173.000.000đ**.

- Ngày 30/7/2019, K chuyển cho H 24 số lô tổng 1950 điểm với số tiền là 42.900.000đ và 52 số đề với số tiền 9.200.000đ. Kết quả trúng 450 điểm lô thành tiền là 36.000.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc là **88.100.000đ**.

- Ngày 31/7/2019, K chuyển cho H 21 số lô tổng 1450 điểm với số tiền là 31.900.000đ và 20 số đề với số tiền 3.700.000đ. Kết quả trúng 300 điểm lô thành tiền là 24.000.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc là **59.600.000đ**.

- Ngày 01/8/2019, K chuyển cho H 23 số lô tổng 1750 điểm với số tiền là 38.500.000đ và 52 số đề với số tiền 6.100.000đ. Kết quả trúng 550.000đ tiền đề, thành tiền là 38.500.000đ và 750 điểm lô thành tiền là 60.000.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc là **143.100.000đ**.

- Ngày 02/8/2019, K chuyển cho H 24 số lô tổng 1750 điểm với số tiền là 38.500.000đ và 48 số đề với số tiền 9.330.000đ. Kết quả trúng 250 điểm lô thành tiền là 20.000.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc là **67.830.000đ**.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện K còn xác định từ ngày 22/5/2019 đến ngày 02/8/2019, Phùng Văn T3 còn nhiều lần mua số lô của Nguyễn Văn K với 01 điểm lô là 23.000đ. Cụ thể như sau:

- Ngày 22/5/2019, T3 mua của K 200 điểm lô với số tiền 4.600.000đ. Kết quả trúng 200 điểm với số tiền 16.000.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc là **20.600.000đ**.

- Ngày 24/5/2019, T3 mua của K 300 điểm lô với số tiền 6.900.000đ. Kết quả trúng 50 điểm với số tiền 4.000.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc là **10.900.000đ**.

- Ngày 29/5/2019, T3 mua của K 150 điểm lô với số tiền 3.450.000đ. Kết quả trúng 50 điểm với số tiền 4.000.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc là **7.450.000đ**.

- Ngày 31/5/2019, T3 mua của K 150 điểm lô với số tiền 3.450.000đ. Kết quả trúng 100 điểm với số tiền 8.000.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc là **11.450.000đ.**

- Ngày 01/6/2019, T3 mua của K 200 điểm lô với số tiền 4.600.000đ. Kết quả trúng 50 điểm với số tiền 4.000.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc là **8.600.000đ.**

- Ngày 12/6/2019, T3 mua của K 50 điểm lô với số tiền 1.150.000đ. Kết quả trúng 50 điểm với số tiền 4.000.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc là **5.150.000đ.**

- Ngày 12/7/2019, T3 mua của K 170 điểm lô với số tiền 3.910.000đ. Kết quả trúng 70 điểm với số tiền 5.600.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc là **9.510.000đ.**

- Ngày 13/7/2019, T3 mua của K 200 điểm lô với số tiền 4.600.000đ. Kết quả trúng 10 điểm với số tiền 800.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc là **5.400.000đ.**

- Ngày 22/7/2019, T3 mua của K 100 điểm lô với số tiền 2.300.000đ. Kết quả trúng 100 điểm với số tiền 8.000.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc là **10.300.000đ.**

- Ngày 23/7/2019, T3 mua của K 100 điểm lô với số tiền 2.300.000đ. Kết quả trúng 50 điểm với số tiền 4.000.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc là **6.300.000đ.**

- Ngày 28/7/2019, T3 mua của K 100 điểm lô với số tiền 2.300.000đ. Kết quả trúng 100 điểm với số tiền 8.000.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc là **10.300.000đ.**

- Ngày 29/7/2019, T3 mua của K 200 điểm lô với số tiền 4.600.000đ. Kết quả trúng 200 điểm với số tiền 16.000.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc là **20.600.000đ.**

- Ngày 30/7/2019, T3 mua của K 200 điểm lô với số tiền 4.600.000đ. Kết quả trúng 50 điểm với số tiền 4.000.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc là **8.600.000đ.**

- Ngày 02/8/2019, T3 mua của K 100 điểm lô với số tiền 2.300.000đ. Kết quả trúng 50 điểm với số tiền 4.000.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc là **6.300.000đ.**

Quá trình điều tra còn xác định, ngoài những ngày đánh bạc bị khởi tố Phùng Văn T3 còn đánh bạc với Nguyễn Văn K bằng hình thức mua số lô với 15 ngày khác nhau. Cụ thể như sau:

Ngày 26/5/2019 với số tiền 2.300.000đ; ngày 30/5/2019 với số tiền 2.300.000đ; ngày 04/6/2019 với số tiền 4.600.000đ; ngày 08/6/2019 với số tiền 4.600.000đ; ngày 14/6/2019 với số tiền 2.300.000đ; ngày 21/6/2019 với số tiền 4.600.000đ; ngày 22/6/2019 với số tiền 2.300.000đ; ngày 03/7/2019 với số tiền 2.300.000đ; ngày 11/7/2019 với số tiền 2.640.000đ; ngày 17/7/2019 với số tiền 2.300.000đ; ngày 24/7/2019 với số tiền 3.100.000đ; ngày 25/7/2019 với số tiền 2.300.000đ; ngày 26/7/2019 với số tiền 2.300.000đ; ngày 31/7/2019 với số tiền 3.450.000đ; ngày 01/8/2019 với số tiền 2.300.000đ.

Quá trình điều tra thu giữ 01 điện thoại Iphone 4 của Nguyễn Văn K; 01 điện thoại nokia của Phùng Văn T.

Cáo trạng số 16 /CT-VKS ngày 5/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn K, về tội “Đánh bạc” quy định tại Điểm b, Khoản 2, Khoản 3, Điều 321 và Phùng Văn T3 về tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Điều 321 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn H, Nguyễn Văn K, Phùng Văn T3 phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng: điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 45 đến 50 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thụ hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do thuộc đối tượng hộ nghèo.

+ Áp dụng: điểm b, khoản 2,3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 40 đến 45 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thụ hình. Phạt bổ sung bị cáo từ 25 đến 30 triệu đồng.

+ Áp dụng: khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thụ hình. Phạt bổ sung bị cáo từ 15 đến 20 triệu đồng.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a, b, Khoản 2, Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Truy thu số tiền **457.030.000đ**, từ bị cáo K sung quỹ nhà nước.

+ Truy thu số tiền **386.500.000đ** từ bị cáo H sung quỹ nhà nước.

+ Truy thu số tiền **96.150.000đ** từ bị cáo T3 sung quỹ nhà nước.

+ Buộc bị cáo H và T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, xem xét miễn án phí cho bị cáo K.

Người bào chữa cho bị cáo K trình bày: không có ý kiến phản đối với tội danh kiểm sát viên nêu đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; xem xét giảm số tiền truy thu vì bị cáo thuộc hộ nghèo và các bị cáo đánh bạc không phải bằng tiền mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn K, Phùng Văn T3 đã khai nhận hành vi của mình đã thực hiện như nội dung vụ án đã nêu; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa

hôm nay như: Đơn tố giác của nhân dân xóm 2A xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình, biên bản sự việc lập hồi 18 giờ 55 phút ngày 02/8/2019, biên bản kiểm tra thông tin trong điện thoại thu giữ của các bị cáo và vật chứng thu giữ 02 điện thoại dùng để sử dụng vào việc đánh bạc.

Từ những chứng cứ đó, đã có đầy đủ cơ sở xác định: lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, bị cáo Nguyễn Văn K trong khoảng thời gian từ ngày 27/7/2019 đến 02/08/2019 có hành vi “mua bán số lô, số đề” với bị cáo Trần Văn H 07 lần trong đó lần mua bán thấp nhất là 59.600.000đ nhiều nhất là 173.000.000đ, tổng số tiền của 07 lần “mua bán số lô, số đề” là 787.730.000đ; đồng thời trong khoảng thời gian từ ngày 22/5/2019 đến 02/08/2019 có hành vi “bán số lô” với bị cáo Phùng Văn T3 14 lần trong đó lần mua bán thấp nhất là 5.150.000đ nhiều nhất là 20.600.000đ, tổng số tiền của 14 lần “bán số lô, số đề” là 141.460.000đ;

Bị cáo Trần Văn H từ ngày 27/7/2019 đến 02/08/2019 có hành vi “mua bán số lô, số đề” với bị cáo Nguyễn Văn K 07 lần trong đó lần mua bán thấp nhất là 59.600.000đ nhiều nhất là 173.000.000đ, tổng số tiền của 07 lần “mua bán số lô, số đề” là 787.730.000đ;

Bị cáo Phùng Văn T3 trong khoảng thời gian từ ngày 22/5/2019 đến 02/08/2019 có hành vi “mua số lô, số đề” với bị cáo Nguyễn Văn K 14 lần trong đó lần mua bán thấp nhất là 5.150.000đ, nhiều nhất là 20.600.000đ, tổng số tiền của 14 lần “mua số lô, số đề” là 141.460.000đ;

Đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự đủ căn cứ kết luận: hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn K và Trần Văn H đã phạm tội đánh bạc được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 321 BLHS; bị cáo Phùng Văn T3 đã phạm tội đánh bạc được quy định tại khoản 1, Điều 321 BLHS; tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rất rõ việc đánh bạc bằng hình thức chơi số lô số đề là vi phạm pháp luật; song để thỏa mãn nhu cầu sát phạt nhau bằng tiền và hưởng lợi từ việc làm trái pháp luật đó, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo, đặc biệt là bị cáo giữ vai trò chính nhằm răn đe phòng ngừa chung đồng thời ngăn chặn loại hình đánh bạc này lan rộng.

[4] Trong vụ án này HĐXX thấy: Tuy có nhiều bị cáo tham gia hành vi phạm tội nhưng mang tính giản đơn không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ; nhưng để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh trong đường lối xét xử cần phân tích rõ vị trí, vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo; đồng thời có biện pháp xử lý phù hợp với tính chất mức độ phạm tội mà từng bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn K là người chủ động nhận cò số lô số đề nhiều lần với cả bị cáo H và T3, đánh bạc với nhiều người giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, mức hình phạt phải cao nhất

Đối với bị cáo Trần Văn H là đối tượng nhiều lần mua số lô số đề với bị cáo K với số tiền được định khung khoản 2 của Điều 321 giữ vai trò thứ hai trong vụ án mức hình phạt thấp hơn bị cáo K nhưng phải cao hơn bị cáo T3.

Đối với bị cáo Phùng Văn T3 là đối tượng chủ động mua số lô số đề với bị cáo K với số tiền được định khung khoản 1 của Điều 321 giữ vai trò thứ ba trong vụ án

[5] Về các tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Văn H và Phùng Văn T3 đều có từ 07 đến 14 lần thực hiện hành vi đánh bạc mà mỗi lần đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự là tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại Điểm g, khoản 1, Điều 52 BLHS.

Các bị cáo đánh bạc đều 05 lần trở lên, nhưng nhưng các bị cáo đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo không phải là nguồn sống chính nên hành vi nhiều lần đánh bạc của các bị cáo không thuộc tình tiết định khung là “Có tính chất chuyên nghiệp” được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 321 – BLHS.

[6] Các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51.

Bị cáo Nguyễn Văn K là người thuộc hộ cận nghèo; là con của người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phùng Văn T3 là lao động chính trong gia đình có hai con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội quy định tại Điều 3 và Điều 58 BLHS năm 2015 nghiêm trị người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy; khoan hồng đối với người lập công chuộc tội, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; đồng phạm với vai trò thứ yếu thì thấy rằng:

Đối với bị cáo K và H phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng và phạm tội nhiều lần cần phải có biện pháp xử lý nghiêm; phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích.

Đối với bị cáo Phùng Văn T3 tuy giữ vai trò cuối cùng trong vụ án; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng phạm tội nhiều lần nên cũng phải xử lý nghiêm; phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích.

Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3, Điều 321 BLHS năm 2015 áp dụng hình phạt tiền bổ

sung đối với các bị cáo để tăng tính răn đe phòng ngừa; riêng bị cáo Khâm có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo nên miễn tiền phạt đối với bị cáo

[8] Đối với những người khách qua đường mua số lô, số đề của Nguyễn Văn K. Hiện Cơ quan CSĐT – Công an huyện K chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên tách phần tài liệu liên quan, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Ngoài các lần đánh bạc đã bị khởi tố thì Phùng Văn T3 và Nguyễn Văn K còn có 15 lần mua bán số lô với nhau, nhưng những lần đánh bạc này số tiền đều dưới 5.000.000đ. Do vậy Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phùng Văn T3 và chuyển phần tài liệu liên quan sang Ủy ban Nhân dân huyện K để xử phạt hành chính theo thẩm quyền đối với Nguyễn Văn K. Ngày 05/02/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K. Việc xử lý nêu trên là phù hợp Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[9] Các biện pháp tư pháp: số tiền đánh bạc giữa các bị cáo bao gồm tiền được bạc đã thanh toán và chưa thanh toán và 15 lần mua bán số lô với nhau, những lần đánh bạc này không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phùng Văn T3 và Nguyễn Văn K tuy đã xử lý về hành vi nhưng số tiền huy động đánh bạc chưa được xem xét truy thu; do đó cần truy thu số tiền sử dụng vào việc đánh bạc từ các bị cáo để sung quỹ nhà nước; cụ thể:

Đối với bị cáo H: ngày 27/7 số tiền huy động đánh bạc là 85.000.000đ, ngày 28/7 là 70.000.000đ, ngày 29/7 là 123.000.000đ, ngày 30/7 là 36.000.000đ, ngày 31/7 là 24.000.000đ, ngày 01/8 là 98.500.000, ngày 02/8 là 20.000.000. Tổng cộng **456.500.000đ**. Do bị cáo đã thanh toán cho bị cáo K số tiền được bạc là 70.000.000đ nên còn phải truy thu số tiền huy động đánh bạc từ bị cáo H là **386.500.000đ**.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn K đánh bạc với bị cáo H: ngày 27/7 là 46.700.000đ, ngày 28/7 là 52.100.000đ, ngày 29/7 là 45.400.000đ, ngày 30/7 là 47.500.000đ, ngày 31/7 là 35.600.000đ, ngày 01/8 là 44.600.000, ngày 02/8 là 45.530.000. Tổng cộng **317.430.000đ** và **12.600.000đ** tiền hưởng chênh lệch điểm lô qua các ngày 27/7 là 1.750.000đ, ngày 28/7 là 2.100.000đ, ngày 29/7 là 1.850.000đ, ngày 30/7 là 1.950.000đ, ngày 31/7 là 1.450.000đ, ngày 01/8 là 1.750.000, ngày 02/8 là 1.750.000. Do bị cáo nhận 70.000.000đ tiền trúng thưởng từ bị cáo H nên phải truy thu của bị cáo tổng cộng là **400.030.000đ**.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn K đánh bạc với bị cáo T3: các ngày bị truy tố ngày 22/5 là 16.000.000đ, ngày 24/5 là 4.000.000đ, ngày 29/5 là 4.000.000đ, ngày 31/5 là 8.000.000đ, ngày 01/6 là 4.000.000đ, ngày 12/6 là 4.000.000đ, ngày 12/7, là 5.600.000đ, ngày 13/7 là 800.000đ, ngày 22/7 là 8.000.000đ, ngày 23/7 là 4.000.000đ. Tổng là 58.400.000đ. Các ngày xử phạt hành chính: Ngày 11/7 là 800.000đ, ngày 24/7 là 800.000đ. Tổng 1.600.000đ; Tổng cộng: **60.000.000đ** nhưng trước đó đã thanh toán cho T3 3.000.000đ nên chỉ phải truy thu **57.000.000đ**. Tổng truy thu toàn bộ các ngày bị khởi tố và bị xử phạt hành chính đối với bị cáo K là **457.030.000đ**,

Đối với bị cáo Phùng Văn T3 đánh bạc với bị cáo K: các ngày bị khởi tố: 22/5 là 4.600.000đ, ngày 24/5 là 6.900.000đ, ngày 29/5 là 3.450.000đ, ngày 31/5 là 3.450.000đ, ngày 01/6 là 4.600.000đ, ngày 12/6 là 1.150.000đ, ngày 12/7, là 3.910.000đ, ngày 13/7 là 4.600.000đ, ngày 22/7 là 2.300.000đ, ngày 23/7 là 2.300.000đ, ngày 28/7 là 2.300.000đ, ngày 29/7 là 4.600.000đ, ngày 30/7 là 4.600.000đ, 02/8 là 2.300.000. **Tổng cộng 51.060.000đ.**

Các ngày bị cáo bị xử phạt hành chính: Ngày 26/5 với số tiền 2.300.000đ; ngày 30/5 với số tiền 2.300.000đ; ngày 04/6 với số tiền 4.600.000đ; ngày 08/6 với số tiền 4.600.000đ; ngày 14/6 với số tiền 2.300.000đ; ngày 21/6 với số tiền 4.600.000đ; ngày 22/6 với số tiền 2.300.000đ; ngày 03/7 với số tiền 2.300.000đ; ngày 11/7 với số tiền 1.840.000đ; ngày 17/7 với số tiền 2.300.000đ; ngày 24/7 với số tiền 2.300.000đ; ngày 25/7 với số tiền 2.300.000đ; ngày 26/7 với số tiền 2.300.000đ; ngày 31/7 với số tiền 3.450.000đ; ngày 01/8 với số tiền 2.300.000đ. **Tổng là 42.090.000đ.** Tổng cộng số tiền đánh bạc bị khởi tố và số tiền đánh bạc bị xử phạt hành chính là **93.150.000đ** và **3.000.000đ** tiền trúng thưởng bị cáo K đã thanh toán cho bị cáo. Như vậy tổng số tiền cần truy thu từ bị cáo T3 là **96.150.000đ.**

[10] Xử lý vật chứng: Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 thu giữ của bị cáo Khâm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của T3 là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước

[11] Về án phí: Căn cứ điều 136 BLTTHS năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14; buộc bị cáo H và T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d án phí HSST; bị cáo K là người thuộc hộ nghèo được miễn án phí hình sự.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn K, Trần Văn H và Phùng Văn T3 phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 46 (bốn mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thụ hình.

+ Áp dụng: điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thụ hình. Phạt bổ sung bị cáo 20 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

+ Áp dụng: khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Phùng Văn T3 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thụ hình. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a, b, Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Truy thu số tiền **457.030.000đ** từ bị cáo K sung quỹ nhà nước.
- + Truy thu số tiền **386.500.000đ** từ bị cáo H sung quỹ nhà nước.
- + Truy thu số tiền **96.150.000đ** từ bị cáo T3 sung quỹ nhà nước.
- + Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 thu giữ của bị cáo K, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của T3 sung quỹ nhà nước (Chi tiết vật chứng như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan điều tra và chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 06/3/2020)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc các bị cáo Trần Văn H và Phùng Văn T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn K.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Các bị cáo;
- Lưu HS &VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh